TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Bình Minh

- Bà Quách Thị Bích Ngà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên toà: Bà Trương Võ Thùy Dung

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà T T H P; địa chỉ: 149/97A đường A, phườngA, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đ N T; địa chỉ: 423/27/15 đường B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020, tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà T T H P trình bày:**

Bà T T H P và ông Đ N T quen biết, tự tìm hiểu nhau thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 22, do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11 cấp ngày 08/03/2018.

Thời gian chung sống, hai vợ chồng rất hòa hợp và hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi bà P mang thai năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do vấn đề tính cách không hợp nhau nên thường hay tranh cãi nhau gay gắt. Tháng 3/2019, bà P phát hiện ông T không trung thực trong vấn đề tài chính. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không có

tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Đến tháng 6/2020, do không thể hòa hợp, hòa giải được nên bà P đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc hôn nhân giữa vợ chồng không đạt được mục đích, tình cảm vợ chồng không còn nên bà P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có một con chung là Đ T M(nam, sinh ngày 22/10/2018). Do trẻ M chưa thành niên hiện nay đang sống chung với bà P. Vì vậy, bà P đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung chưa thành niên là trẻ Đ T M cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Pcó đơn xin vắng mặt.

*** Bị đơn ông Đ N T trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông T.**

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Quận 11 còn một số sai sót về thời gian giao các văn bản tố tụng và thời hạn xét xử.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà T T H P khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Đ N T. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Đ T M(nam, sinh ngày 22/10/2018), không yêu cầu ông T cấp dưỡng, từ khi ly thân đến nay trẻ M ở cùng mẹ. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao trẻ M cho bà Pđược trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà T T H P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đ N T. Tại thời điểm bà P khởi kiện thì ông Đ N T đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ N T đến lần thứ 2, nhưng ông T vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà T T H P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ N T với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Nguyên nhân bà P và ông T tính cách không hợp nhau nên thường hay tranh cãi nhau gay gắt. Sau khi bà P mang thai năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do vấn đề tính cách không hợp nhau nên thường hay tranh cãi nhau gay gắt. Do không thể hòa hợp, hòa giải được nên bà P đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 6/2020 cho đến nay. Xét thấy, giữa bà P và ông T có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà P xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tồn tại hôn nhân. Việc bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông T với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có một con chung là Đ T M(nam, sinh ngày 22/10/2018). Do trẻ M chưa thành niên hiện nay đang sống chung với bà Pnên bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của ông T về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, bà P hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M và có việc làm, thu nhập ổn định, việc bà P yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà Pnuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của bà P, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T T H P.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn ông Đ N T trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông T. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà T T H P được ly hôn với ông Đ N T, giao con chung là Đ T M(nam, sinh ngày 22/10/2018) cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà T T H P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T T H P.

Bà T T H P được ly hôn với ông Đ N T.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 22, do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận C cấp ngày 08/03/2018 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà T T H P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đ T M(nam, sinh ngày 22/10/2018). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cấm không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ N T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Biếu thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà T T H P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0015748 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà T T H P đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận